Trường Đại học Bách Khoa
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐIỆN TOÁN

106 Nhà A5 - Trường ĐH Bách Khoa, 268 Lý Thường Kiệt, F. 14, Q. 10, Tp.HCM

BẢNG ĐIỂM KỲ THI
CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Ngày Thi: 02/07/2017 - Giờ thi: 08:00

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						TN	TH		
1	BKCB472	Lưu Đông	Á	1/9/1998	Cần Thơ	9.33	5.33	Đạt	
2	BKCB473	Phùng Thế	Anh	20/11/1995	Khánh Hòa	4.67	4.33	Không đạt	
3	BKCB474	Trịnh Công	Bằng	4/7/2003	Tiền Giang	7.67	5	Đạt	
4	BKCB475	Nguyễn	Bình	10/3/1992	Đồng Nai	8.33	9.17	Đạt	
5	BKCB476	Vũ Minh	Châu	7/5/1994	Tp. HCM	10	9.5	Đạt	
6	BKCB477	Cao Nguyễn Thu	Cúc	15/6/1994	Tp. HCM	9	9.17	Đạt	
7	BKCB478	Vũ Văn	Điệp	15/5/1963	Thái Bình	8	7	Đạt	
8	BKCB479	Nguyễn Thị Châu	Giang	25/4/1982	Bình Định	8.67	8	Đạt	
9	BKCB480	Dương Thị Thu	Hà	18/7/1993	Gia Lai	8.67	8.33	Đạt	
10	BKCB481	Nguyễn Thị	Hà	10/3/1992	Thanh Hóa	9	7.33	Đạt	
11	BKCB482	Nguyễn Thị An	Khê	14/02/1995	Đắk Lắk	6.33	7.5	Đạt	
12	BKCB483	Trần Hoàng	Khiêm	2/12/1985	Quảng Ngãi	8	6.33	Đạt	
13	BKCB484	Huỳnh Đăng	Khoa	20/10/1992	TP.HCM	7.33	8.17	Đạt	
14	BKCB485	Nguyễn Gia	Lộc	03/01/1985	Long An	7	6.67	Đạt	
15	BKCB486	Nguyễn Đình Bá	Luân	12/12/1998	TP. HCM	4.33	6	Không đạt	
16	BKCB487	Nguyễn Thụy Hoàng	My	24/01/1995	Tp.HCM	7.67	6.17	Đạt	
17	BKCB488	Trần Thị Quỳnh	My	19/8/1979	Quảng Ngãi	8.33	7	Đạt	
18	BKCB489	Nguyễn Minh	Nghi	26/01/1992	Nam Định	6.33	2.67	Không đạt	
19	BKCB490	Phan Thị Quỳnh	Như	27/7/1996	Đồng Nai	6.67	6.5	Đạt	
20	BKCB491	Huỳnh Tuyết	Phương	30/3/1999	Tp.HCM	6.33	6.67	Đạt	
21	BKCB492	Hồ Duy	Quang	7/9/1995	Đồng Nai	7	8	Đạt	
22	BKCB493	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	15/10/1996	Hà Tĩnh	7.33	5.33	Đạt	
23	BKCB494	Nguyễn Thị Ánh	Sao	26/8/1978	Tp.HCM	7.33	5	Đạt	
24	BKCB495	Nguyễn Phước	Sĩ	17/12/1997	Vĩnh Long	6.67	5	Đạt	
25	BKCB496	Nguyễn Thị	Tâm	1/8/1993	Bình Định	8	5.83	Đạt	
26	BKCB497	Nguyễn Hoàng	Tân	5/3/2004	Tiền Giang	5.67	6	Đạt	
27	BKCB498	Lư Tuấn	Thành	22/11/2005	TP.HCM	7	0.67	Không đạt	Ko PPT, W, E
28	BKCB499	Lê Thị	Thím	13/01/1996	Thái Bình	6.33	2.67	Không đạt	
29	BKCB500	Trần Thị Hoài	Thu	26/02/1996	Đồng Nai	5.33	5.33	Đạt	
30	BKCB501	Phan Thanh	Tiến	16/4/1993	Đà Nẵng	7.33	8.17	Đạt	

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						TN	TH		
31	BKCB502	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	28/02/1984	Bến Tre	7.67	5.5	Đạt	
32	BKCB503	Trần Bảo	Trân	3/10/1995	Đồng Nai	7.33	7	Đạt	
33	BKCB504	Trần Vũ Ái	Trân	28/01/1996	Đồng Nai	6.67	6.83	Đạt	
34	BKCB505	Lê Thúy	Trang	11/11/1992	Thanh Hóa	7.67	6.33	Đạt	
35	BKCB506	Nguyễn Thị Hồng	Trang	17/6/1996	Bình Phước	8	7.67	Đạt	
36	BKCB507	Trần Thị Thanh	Trúc	12/4/1996	Đồng Nai	6.33	6.67	Đạt	
37	BKCB508	Trần Đình	Tươi	5/9/1989	Quảng Nam	9	6.5	Đạt	
38	BKCB509	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	10/10/1994	Long An	8.67	8.17	Đạt	
39	BKCB510	Nguyễn Phương	Uyên	25/5/1992	Quảng Nam	6.33	7.67	Đạt	
40	BKCB511	Nguyễn Lâm Yến	Vi	14/4/1996	Đồng Nai	7	7.83	Đạt	

Số lượng thí sinh: **40** **Số thí sinh đạt:** **35**

Số lượng hiện diện: **40**

Chủ Tịch Hội Đồng **Lập bảng**

PGS. TS Thoại Nam **Ngô Quang Nhựt**